| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN NINH KIỀU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 06/2019/HNST
Ngày: 29/01/2019
*V/v: "Tranh chấp ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU**
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà *Nguyễn Thị Tuyết Loan*

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông *Phan Công Ny*

2/ Bà *Hồ Thị kim Luyến*

Thư ký phiên tòa: Ông *Hồ Giúp Đở* – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia và đình thụ lý số: 442/2018/TLST-HN ngày 26 tháng 7 năm 2018 về "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXX-ST ngày 02 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Bà **Mai Thanh T**, sinh năm 1980
Địa chỉ: ấp Tân Quới R, xã Tân B, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

*Bị đơn*: Ông **Lê Bảo Q**, sinh năm 1986
Địa chỉ: C161 đường 30/4, phường K, quận K, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/5/2018 bà Mai Thanh T trình bày:

Bà và ông Lê Bảo Q tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân vào năm 2008. Ông bà có đăng ký kết hôn và đã được UBND xã Tân B, huyện H, tỉnh Hậu Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 24/7/2008. Quá trình chung sống với ông Q, bà T cho rằng không hạnh phúc, nguyên nhân theo bà thì giữa hai người không có tình cảm vợ chồng. Bà đã cố gắng cải thiện mối quan hệ vợ chông nhưng không có kết quả, càng ngày bà càng sợ cuộc sống vợ chồng nên đến năm 2017 ông, bà đã

sống ly thân. Nay xét thấy hôn nhân không còn mang lại hạnh phúc nên bà làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Q. Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Bảo C (nữ), sinh ngày 15/10/2009, nếu được ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đồng. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Vụ kiện được Toà án thụ lý giải quyết theo luật định. Sau khi thụ lý Toà án đã tiến hành tổ chức hòa giải để các bên đương sự thỏa thuận với nhau các vấn đề trong vụ kiện như hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung (nếu có). Trong quá trình hòa giải nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Ông Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do.

Để đảm bảo việc giải quyết đúng trình tự, thủ tục nên Tòa án căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành đưa vụ án ra xét xử công khai.

Tại phiên toà hôm nay: Bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Lê Bảo Q và yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung bà xác định không có.

Sau khi nghiên cứu những tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa hôm nay.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thẩm quyền: Hôn nhân giữa bà T và ông Q được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống bà T cho rằng, hôn nhân của bà và ông Q đã không còn hạnh phúc nên bà có đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Q, do đó phát sinh tranh chấp về ly hôn. Tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân. Do ông Q có nơi đăng ký thường trú tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông Q:

Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của bà T tại phiên toà hôm nay cho thấy: Hôn nhân giữa bà T và ông Q tuy do mai mối nhưng trên cơ sở tự nguyện nên khi về chung sống ông bà có thời gian hạnh phúc, có con chung nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Theo bà T nguyên nhân chủ yếu là do tình cảm vợ chồng không có, giữa hai người chỉ có tình bạn nên gia đình không có hạnh phúc, ai cũng có cuộc sống riêng. Mâu thuẫn kéo dài, vợ chồng sống ly thân nhiều năm đến nay bà T xác định đã không còn tình cảm với ông Quôc. Đối với ông Q, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, ông có nhận giấy triệu tập nhưng luôn vắng mặt và cũng không có thể hiện ý kiến, quan điểm của mình về yêu cầu khởi kiện của bà T bằng văn bản gửi đến Tòa án. Do đó, Tòa án không thể ghi nhận được ý kiến của ông và qua đó cho thấy ông Q đã mặc nhiên thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và không mong muốn

được đoàn tụ với bà T. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa bà T và ông Q đã mâu thuẫn thật sự trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không còn mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông Q là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Bảo C (nữ), sinh ngày 15/10/2009, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ơng Q cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, tại bản tự khai cháu C thể hiện nguyện vọng được sống với mẹ nếu cha và mẹ ly hôn. Do đó, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung của bà T là có cơ sở chấp nhận. Vấn đề cấp dưỡng do bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T xác định không có, tuy nhiên do xét xử vắng mặt ông Q, không biết ý kiến của ông như thế nào về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung và có đơn kiện thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000đồng bà Thúy phải chịu.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

**Áp dụng**:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên án**:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Mai Thanh T đối với ông Lê Bảo Q.

- Về con chung: Giao cháu Lê Bảo C (nữ), sinh ngày 15/10/2009 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng do bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông Q, không ai được quyền ngăn cản. Để bảo đảm quyền lợi của trẻ, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Do xét xử vắng mặt ông Q nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung và có đơn kiện thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000đồng, bà T phải chịu. Bà T được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng thành án phí theo biên lai thu số 007961 ngày 26/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- THA Q. Ninh Kiều;
- UBND xã Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Tuyết Loan**